**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày: 22/10/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đặng Hồng Sinh

2. Ông Hoàng Xuân Phú

***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST - HS ngày 18/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Họ và tên**: **Lê Văn Q** (tên gọi khác không) - Sinh ngày 12/11/1993; Giới tính: Nam

Tại: Huyện A, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn N- Sinh năm 1959

Con bà: Đào Thị C - Sinh năm 1958.

Cùng trú tại: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Vợ: Đỗ Nhật L - Sinh năm 1996 (Đã ly hôn năm 2015)

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng

Bị cáo có 01 (một) con sinh năm 2013. Hiện đang ở cùng mẹ.

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Lê Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Hiếp dâm. Đến ngày 31/8/2015, Lê Văn Q chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Lê Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm. Đến ngày 19/02/2019, Lê Văn Q chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát - Có mặt

*Người tham gia tố tụng khác:*

* *Bị hại*:

1. Anh Hoàng Minh C - Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Văn A - Sinh năm 1987

Trú tại: SN 281, Quán Rẽ, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Đỗ Văn N - Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/7/2019, Trịnh Văn T, sinh năm 1986, trú tại Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu trắng đen chở Lê Văn Q đi từ nhà bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã Q, huyện Bát Xát đến đoạn đường liên Thôn A, xã Q, huyện Bát Xát thì Lê Văn Q nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Ariblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B2 - xxx.xx của anh Hoàng Minh C, sinh năm 1990, trú tại địa chỉ trên dựng ở trước cửa nhà, trên xe vẫn cắm chìa khóa điện nhưng không có người trông coi. Lê Văn Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này và nói với Trịnh Văn T dừng lại để Lê Văn Q trộm cắp chiếc xe trên, Trịnh Văn T đồng ý và dừng xe lại để cảnh giới, còn Lê Văn Q xuống xe tiến lại gần chiếc xe mô tô dắt lùi ra phía đường và nổ máy điều khiển xe mô tô đi về thành phố Hải Phòng để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực thành phố Lào Cai, Lê Văn Q và Trịnh Văn T kiểm tra trong cốp xe thì thấy có 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong có 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn đồng), 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Quốc Tiến và một số giấy tờ khác mang tên Hoàng Minh C. Trịnh Văn T cầm số tiền này và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/7/2019, khi về đến thành phố Hải Phòng, Lê Văn Q đã bán chiếc xe mô tô trên cho Trịnh Văn A sinh năm

1987, trú tại số 281, Quán Rẽ, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng với giá 15.000.000 (mười lăm triệu đồng), Trịnh Văn A trả trước cho Lê Văn Q 9.000.000 (chín triệu đồng), số tiền còn lại sẽ trả sau. Số tiền này, Lê Văn Q chia cho Trịnh Văn T 7.000.000 (bảy triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe mô tô trên, Trịnh Văn A đã bán lại cho Đỗ Văn N, sinh năm 1990, trú tại Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng với giá 15.500.000 (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), Đỗ Văn N trả trước cho Trịnh Văn A 8.000.000 (tám triệu đồng), số còn lại sẽ trả sau. Đến ngày 03/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã thu giữ được chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ xe tại nhà Đỗ Văn N.

Ngày 08/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra yêu cầu định giá tài sản số 18 đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - xxx.xx là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 10/KL.HDĐG ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B2 - xxx.xx có giá trị 28.000.000 (hai mươi tám triệu đồng)

Bản cáo trạng số 49/CT - VKS ngày 18/9/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận tội, ngày 01/7/2019, bị cáo Lê Văn Q đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của anh Hoàng Minh C với mục đích để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Văn Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức, hiểu biết xã hội, mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động lại muốn biến tài sản của người khác thành của mình nên bị cáo Lê Văn Q đã bất chấp coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã có 02 (hai) tiền án xong không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Ngày 01/7/2019, bị cáo Lê Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Minh C với tổng giá trị tài sản là 29.100.000 (hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng) với mục để để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên do lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lê Văn Q là người có 02 (hai) tiền án về tội Hiếp dâm và tội Trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Xong xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lê Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn Nlà thương binh hạng 1/4. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên toà bị hại anh Hoàng Minh C vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/7/2019, anh đã nhận lại chiếc xe mô tô cùng 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Quốc T và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Minh C. Còn đối với số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn đồng), 01 (một) ví giả da màu đen và 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu xe mô tô mà Lê Văn Q tháo ra trên đường đi về Hải Phòng tiêu thụ, anh C cho bị cáo Lê Văn Q và không yêu cầu Lê Văn Q phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm hình sự: Anh Hoàng Minh C đề nghị xử lý bị cáo Lê Văn Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn A và anh Đỗ Văn N vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn A cho và không yêu cầu bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường. Anh Đỗ Văn N không yêu cầu anh Trịnh Văn A hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua xe. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Lê Văn Q còn khai nhận: Vào ngày 30/6/2019, Lê Văn Q và Trịnh Văn T còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu trắng đen (Lê Văn Q không nhớ biển kiểm soát) ở khu vực đường liên thôn gần nhà văn hóa thôn Làng Pẳn, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập chứng cứ nhưng chưa chứng minh làm rõ được, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Trịnh Văn T, theo lời khai của Lê Văn Q là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/7/2019 tại Thôn A, xã Q, huyện Bát Xát. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do Trịnh Văn T không có mặt tại địa phương nên chưa chứng minh làm rõ được, khi nào làm rõ thì sẽ xử lý sau.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2019.

**2. Về án phí**: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo**: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh*
- *VKSND tỉnh, huyện 2*
- *Phòng hồ sơ Công an tỉnh;*
- *Công an huyện 2*
- *Sở tư pháp*
- *Bị cáo 1;*
- *Bị hại 1;*
- *Người có QLNVLQ 2;*
- *T.H.A 3; Lưu*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Phạm Thị Thanh Hương**

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh*
- *VKSND tỉnh, huyện 2*
- *Phòng hồ sơ Công an tỉnh;*
- *Công an huyện 2*
- *Sở tư pháp*
- *Bị cáo 1;*
- *Bị hại 1;*
- *Người có QLNVLQ 2;*
- *T.H.A 3; Lưu*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Hương**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**

**Tưởng Thị Tuyết** **Trần Thị Trúc** **Phạm Thị Thanh Hương**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trung Dong** **Đinh Thị Hạnh** **Phạm Thị Thanh Hương**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh
- VKSND huyện 2
- Công an huyện 3
- Sở tư pháp
- Bị cáo 2
- TGPL
- T.H.A 3
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Hương**

| | |
|---|---|
| **Các hội thẩm nhân dân** | **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** |
| **Nguyễn Trung Dong** **Trần Thị Yến** | **Phạm Thị Thanh Hương** |